

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :*** Ông **Đặng Ngọc Cường**
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Phạm Thuận** và ông **Hoàng Quốc Cường**.
- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà **Đặng Thị Minh Tâm** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa:*** Ông **Trương Quang Vương** - Chức vụ: *Kiểm sát viên*.

Ngày 19.6.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/TLST-HS ngày 09.5.2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 05.6.2018 đối với bị cáo:

Phạm Đình D (B), sinh năm 1984 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 17 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Phạm H và bà Nguyễn Thị Thanh N.

Có vợ là Trương Thị Phương T, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008, bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27.02.2018, bị tạm giam ngày 08.3.2018, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lương Quý H, sinh năm 1964; Địa chỉ: 312 Nguyễn Đình T, quận K, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Ông Phạm Ho, sinh năm 1954; Địa chỉ: 76/2 Hoàng Hoa T, quận, thành phố Đà Nẵng, có mặt

- Bà Trương Thị Phương T, sinh năm 1991; Địa chỉ: 76/2 Hoàng Hoa T, quận K, thành phố Đà Nẵng, có mặt

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ 34 phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Hoàng Quốc T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 33 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/02/2018, Lương Quý H điện thoại cho Phạm Đình D hỏi mua 500.000 đồng ma túy Hêroin, D đồng ý và hẹn giao dịch tại Kiệt 383 Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 43D1-055.48 đến đường Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng mua của người phụ nữ tên Hòa (không rõ lai lịch) 02 gói ma túy heroin với giá 1.000.000 đồng, D cất ma túy vào cốp xe mô tô và đi đến trước số nhà K383/4 Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng để bán ma túy cho H. Khi đến nơi, H vừa đưa tiền, D chuẩn bị lấy ma túy trong cốp xe đưa cho H thì bị Công an phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Lương Quý H khai nhận ma túy mua về mục đích để sử dụng.

Ngoài ra, Lương Quý H còn khai nhận mua 300.000 đồng ma túy Hêroin của Phạm Đình D vào ngày 23.02.2018 tại Kiệt 20 đường Hoàng Hoa Thám, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành cho Phạm Đình D và Lương Quý H đối chất, kết quả Phạm Đình D không thừa nhận việc bán ma túy cho Lương Quý H vào ngày 23/02/2018.

Tại kết luận giám định số 25/GĐ-MT ngày 05/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “Mẫu chất rắn màu trắng trong 01 gói giấy bạc và 01 gói giấy trắng đựng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định đều là ma túy, loại Hêroin, khối lượng chất rắn mẫu G1: 1,143 gam

* Vật chứng thu giữ:

- Thu trong cốp xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 43D1 - 055.48 do D điều khiển có 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục và 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng cục, niêm phong ký hiệu G1.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số Imei: 355228086846415/01 có gắn sim số 0905270755;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 357299080379685;

- 01 xe mô tô Air Blade biển kiểm soát 43D1 – 055.48;

- Số tiền 2.750.000 đồng.

Thu giữ của H 01 điện thoại di động Nokia màu đen số Imei: 353678072021468 có gắn sim số 0983547590 và số tiền 500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSTK ngày 08.5.2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Phạm Đình D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên bố bị cáo D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo D từ 30 tháng tù đến 42 tháng tù. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 để phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000đ, tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định; trả lại điện thoại di động samsung cho bà Thảo; trả lại 1.750.000đ cho bị cáo D và 500.000đ cho ông Lương Quý H; tịch thu 01 điện thoại di động

thu giữ của bị cáo D; tịch thu sung công quỹ nhà nước 500.000đ(tiền Hưng mua ma túy) và 01 điện thoại di động thu giữ của ông H.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trình bày như sau:

- Ông Phạm Ho trình bày: Ông Ho là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 43D1 - 055.48. Ngày 27.02.2018, ông Ho cho con trai là Phạm Đình D mượn xe đi công việc. Ông Ho không biết việc D sử dụng xe đó làm phương tiện đi mua bán ma túy. Ông Ho xin được nhận lại xe và hiện nay đã được Công an quận Thanh Khê trả lại xe nói trên. Ông không có yêu cầu gì thêm.

- Bà Trương Thị Phương T trình bày: Ngày 27.02.2018, bà T đi làm quên điện thoại hiệu 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số Imei: 355228086846415/01 có gắn sim số 0905270755 ở nhà nên gọi điện về nhà nói chồng là Phạm Đình D cất dùm. Điện thoại này không liên quan đến việc mua bán ma túy của ông D và là tài sản riêng của bà T, bà T yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại.

- Ông Lương Quý H trình bày: Vào ngày 27.02.2018, ông H có gọi điện cho Phạm Đình D để hỏi mua ma túy. D đồng ý và hẹn gặp tại Kiệt 383 Hải Phòng. Lúc D đến và giao ma túy cho Hg thì cả hai bị Công an quận Thanh Khê phát hiện bắt quả tang. Trước đây, vào ngày 23.02.2018, ông H khai có mua 300.000đ ma túy của D và cả hai cũng giao dịch mua bán ma túy tại K383 Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng. Ông bị Công an thu giữ 01 điện thoại di động và 500.000đ. Điện thoại này ông dùng để liên lạc mua ma túy nên ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Riêng số tiền 500.000đ là tiền thu giữ trong ví tiền của ông, không liên quan đến việc mua ma túy nên ông yêu cầu Tòa án trả lại 500.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Đình D đã khai nhận toàn bộ diễn biến, sự việc mua và bán ma túy vào ngày 27.02.2018 tại Kiệt 383 đường Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như chính lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 27.02.2018, bị cáo D đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi đó đã cấu thành tội phạm quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét tính chất vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bị cáo D nhận thức được những tác hại đó, biết được

hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Cụ thể là vào ngày 27.02.2018, bị cáo đã mua ma túy của một đối tượng không rõ lai lịch cụ thể và bán lại cho ông Lương Quý H tại kiết 383 Hải Phòng. Theo kết quả giám định của cơ quan chuyên môn, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 1,143gam Hêrôin, đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sản xuất, mua bán và sử dụng. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trí lực và sức khỏe của con người và đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo không tốt, năm 2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến nay đã xóa án tích nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân khi quyết định hình phạt. Cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 43D1-055.48 do ông Phạm Ho là cha ruột của Phạm Đình D đứng tên chủ sở hữu. Ngày 27.02.2018, D mượn xe của ông Ho để đi công việc. Ông Ho không biết việc D mượn xe làm phương tiện mua bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe trên cho ông Ho là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số Imei: 355228086846415/01 có gắn sim số 0905270755, đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Trương Thị Phương T, vợ của Phạm Đình D. Ngày 27/02/2018, chị T đi làm để điện thoại ở nhà và có điện thoại về nhờ D giữ hộ. Sau đó, D bị Công an phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Đình D nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà T

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 25, ngày 05/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 357299080379685 thu giữ của bị cáo D là công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen số Imei: 353678072021468 có gắn sim số 0983547590 và 500.000 đồng thu giữ của Lương Quý H là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của D và vi phạm pháp luật của Hưng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 2.750.000 đồng, trong đó thu của bị cáo D 2.250.000đ và 500.000đ thu trong ví tiền của ông Lương Quý H. Số tiền 2.250.000đ là tiền sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ nhà

nước. Số tiền 500.000đ thu trong ví tiền của ông H không liên quan đến tội phạm nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho ông H.

Đối với Hòa (hiện không rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho bị cáo D, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau.

Phạm Đình D và Lương Quý H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo D phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Đình D (B) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Đình Dg **02 năm 06 tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27.02.2018.

3. **Hình phạt bổ sung:** Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Dũng số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

4. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 25/MT-GĐ, ngày 05/3/2018 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng .

- Tuyên trả lại cho bà Trương Thị Phương T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, số Imei: 355228086846415/01 có gắn sim số 0905270755.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 357299080379685; 01 điện thoại di động Nokia màu đen số Imei: 353678072021468 có gắn sim số 0983547590 và số tiền 2.250.000đ (trong số tiền 2.750.000đ theo biên lai thu tiền số 7043 ngày 17.5.2018 của Chi cục THADS quận Thanh Khê).

- Tuyên trả lại cho ông Lương Quý H số tiền 500.000đ (trong số tiền 2.750.000đ theo biên lai thu tiền số 7043 ngày 17.5.2018 của Chi cục THADS quận Thanh Khê).

Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 7043 ngày 17.5.2018.

5. **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Phạm Đình D phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND, Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Cơ quan THADS Công an Q. Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Ngọc Cường